

Số: 168/2024/QĐST-VHNGĐ

Phú Mỹ, ngày 13 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 325/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Bà Triệu Thị Thu H, sinh năm: 1983

Địa chỉ: tổ A, khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Người yêu cầu: Ông Phạm Xuân H1, sinh năm: 1984

Địa chỉ: tổ A, khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Xuân H1 và bà Triệu Thị Thu H tự nguyện chung sống với nhau năm 2012, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận H, thành phố Hà Nội vào ngày 20/4/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa ông H1 và bà H là hợp pháp. Sau khi xem xét đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, đồng thời giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng với nhau nhưng không thành.

[2] Về con chung: Hai bên xác định không có con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: ông Phạm Xuân H1 và bà Triệu Thị Thu H không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: ông Phạm Xuân H1 và bà Triệu Thị Thu H thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông **Phạm Xuân H1** và bà **Triệu Thị Thu H** thuận tình ly hôn;

- **Về con chung:** Hai bên xác định không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông **Phạm Xuân H1** phải nộp lệ phí hôn nhân sơ thẩm số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) và bà **Triệu Thị Thu H** phải nộp lệ phí hôn nhân sơ thẩm số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003824 ngày 30/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Ông **H1** và bà **H** đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ
- **UBND phường Mai Động, Hoàng Mai, HN**
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thuỳ Trang